**32. Thủ tục công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù  
chữ**

*32.1. Trình tự thực hiện:*

- Xã tự kiểm tra và lập hồ sơ đề nghị huyện kiểm tra công nhận xã đạt  
chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Huyện kiểm tra công nhận xã và lập hồ sơ đề nghị tỉnh kiểm tra công  
nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tỉnh kiểm tra công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

*32.2. Cách thức thực hiện:*

Trực tiếp hoặc qua bưu điện.

*32.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

Hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ bao gồm:

a) Phiếu điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

b) Sổ theo dõi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

c) Danh sách trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (đối với  
phổ cập giáo dục mầm non); danh sách học sinh hoàn thành chương trình giáo  
dục tiểu học (đối với phổ cập giáo dục tiểu học);danh sách học sinh tốt nghiệp  
trung học cơ sở; danh sách học sinh có chứng chỉ nghề (đối với phổ cập giáo dục  
trung học cơ sở); danh sách học viên được công nhận biết chữ theo các mức độ  
(đối với xóa mù chữ).

Ngoài thành phần hồ sơ trên, bổ sung:

d)Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục hoặc xóa mù  
chữ kèm theo các biểu thống kê.

đ) Biên bản kiểm tra phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ của huyện đối với  
xã.

e) Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ.  
Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ.

*32.4. Thời hạn giải quyết:*

Thời điểm báo cáo số liệu thống kê phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hằng  
năm được quy định như sau: Đối với xã: Ngày 30 tháng 9; Đối với huyện: Ngày  
05 tháng 10; Đối với tỉnh: Ngày 10 tháng 10.Tỉnh hoàn thành việc kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóamù chữ trước ngày 30 tháng 12 hằng năm.

*32.5. Đối tượng thực hiện:*

Ủy ban nhân dân cấp huyện

*32.6. Cơ quan thực hiện:*

Cơ quan/Người có thẩm Quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh  
*32.7. Kết quả thực hiện:*

Quyết định công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

*32.8. Lệ phí:*

Không.

*32.9. Mẫu đơn:*

Không.

*32.10. Yêu cầu, điều kiện:*

32.10.1. Tiêu chuẩn công nhận

a) Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em  
5 tuổi

Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm  
non cho trẻ em 5 tuổi

b) Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học

- Mức độ 1: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo  
dục tiểu học mức độ 1.

- Mức độ 2: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo  
dục tiểu học mức độ 2.

- Mức độ 3: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo  
dục tiểu học mức độ 3.

c) Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Mức độ 1: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo  
dục trung học cơ sở mức độ 1.

- Mức độ 2: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo  
dục trung học cơ sở mức độ 2.

- Mức độ 3: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo  
dục trung học cơ sở mức độ 3.

d) Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ

- Mức độ 1: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ  
mức độ 1.

- Mức độ 2: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ  
mức độ 2.

- Mức độ 3: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ  
mức độ 3.

32.10.2. Điều kiện đảm bảo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

*Điều kiện bảo đảm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi*

a) Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục mầm non có:

- 100% số giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện  
hành;

- Đủ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định tại Thông tư liên  
tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của liên tịch  
Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh Mục khung vị trí việc  
làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non  
công lập;

- 100% số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo  
theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005;

- 100% số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt yêu cầu chuẩn nghề  
nghiệp giáo viên mầm non theo quy định tại Quyết định số 02/2008/QĐ-  
BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban  
hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được  
phân công.

b) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Tỉnh, huyện có mạng lưới cơ sở giáo dục thực hiện phổ cập giáo dục  
mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy hoạch, Điều kiện giao thông bảo đảm đưa  
đón trẻ thuận lợi, an toàn;

- Cơ sở giáo dục mầm non có:

+ Số phòng học (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ) cho lớp mẫu  
giáo 5 tuổi đạt tỷ lệ ít nhất 1,0 phòng học/lớp; phòng học cho lớp mẫu giáo 5tuổi được xây kiên cố hoặc bán kiên cố, an toàn, trong đó có phòng sinh hoạt  
chung bảo đảm diện tích tối thiểu 1,5m2/trẻ; phòng học đủ ánh sáng, ấm về mùa  
đông, thoáng mát về mùa hè;

+ 100% số lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối  
thiểu theo quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm  
2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh Mục Đồ dùng - Đồ  
chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non và Thông tư số34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và  
Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh Mục Đồ dùng - Đồ  
chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo  
Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng  
Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường  
xuyên, an toàn; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; đủ công trình vệ sinh  
sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh.

*Điều kiện bảo đảm phổ cập giáo dục tiểu học*

a) Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện  
phổ cập giáo dục tiểu học có:

- Đủ giáo viên và nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số  
35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của liên tịch Bộ Giáo  
dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ  
sở giáo dục phổ thông công lập;

- 100% số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tạiĐiểm b  
Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005;

- 100% số giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học  
theo quy định tại Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 5 năm  
2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Chuẩn nghề  
nghiệp giáo viên tiểu học;

- Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được  
phân công.

b) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Tỉnh, huyện có mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập  
giáo dục tiểu học theo quy hoạch, Điều kiện giao thông bảo đảm cho học sinh đi  
học thuận lợi, an toàn;

- Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học có:

+ Số phòng học đạt tỷ lệ ít nhất 0,7 phòng/lớp; phòng học theo tiêu chuẩn  
quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của  
giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có Điều kiện  
tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có thư viện, phòng y tế  
học đường, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội;  
phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; văn phòng, phòng họp cho  
giáo viên và nhân viên;

+ Đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư số 15/2009/TTBGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban  
hành Danh Mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; thiết bị dạy học được sử  
dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện;

+ Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên,  
an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước;có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo  
viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

*Điều kiện bảo đảm phổ cập giáo dục trung học cơ sở*

a) Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện  
phổ cập giáo dục trung học cơ sở có:

- Đủ giáo viên và nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị, thí nghiệm,  
văn phòng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV  
ngày 23 tháng 8 năm 2006 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ  
Hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công  
lập;

- 100% số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đối với giáo viên trung học  
cơ sở theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005;

- 100% số giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ  
sở theo quy định tại Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm  
2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Chuẩn nghề nghiệp  
giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông;

- Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được  
phân công.

b) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Tỉnh, huyện có mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập  
trung học cơ sở theo quy hoạch, Điều kiện giao thông bảo đảm cho học sinh đi  
học thuận lợi, an toàn;

- Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở  
có:

+ Số phòng học đạt tỷ lệ ít nhất 0,5 phòng/lớp; phòng học được xây dựng  
theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng,  
bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có  
Điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp cho giáo viên và  
nhân viên, phòng y tế trường học, thư viện, phòng thí nghiệm;

+ Đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư số 19/2009/TTBGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban  
hành Danh Mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở; thiết bị dạy học  
được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện;

+ Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên,  
an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước;  
có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo  
viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

*Điều kiện bảo đảm xóa mù chữ*

a) Về người tham gia dạy học xóa mù chữ:

- Xã bảo đảm huy động đủ người tham gia dạy học xóa mù chữ tại địa bàn  
là giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo  
dục khác, người đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điểm a, b, c  
Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005;

- Đối với các xã có Điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, biên giới, hải đảo,  
bảo đảm huy động đủ người tham gia dạy học xóa mù chữ tại địa bàn là giáo  
viên hoặc người đã tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên;

- Cơ sở giáo dục tham gia thực hiện xóa mù chữ tại xã có người theo dõi  
công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.

b) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Xã bảo đảm Điều kiện thuận lợi cho  
các lớp xóa mù chữ được sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các cơ sở  
giáo dục, trung tâm học tập cộng đồng, cơ quan, đoàn thể, các tổ chức chính trị-  
xã hội, tổ chức khác và cá nhân trong địa bàn để thực hiện dạy học xóa mù chữ.

*32.11. Căn cứ pháp lý:*

- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập  
giáo dục, xóa mù chữ;

- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ  
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy  
trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.  
615